

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2025.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình về ly hôn, con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Lê Thanh Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phan Thị Bích Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 613/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 656/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 04/TB-TA ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Phước Đ**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị **Tăng Kim T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2024, nguyên đơn anh **Nguyễn Phước Đ** trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phước Đ và chị Tăng Kim T qua thời gian tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 01/7/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cách làm ăn và nuôi dạy con cái. Vợ chồng đã tìm cách hoà giải, hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân thêm áp lực, không có được hạnh phúc nên anh Nguyễn Phước Đ yêu cầu ly hôn với chị Tăng Kim T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tăng Khánh Đ1, sinh ngày 21/9/2016 và Nguyễn Tăng Khánh B, sinh ngày 23/11/2018. Hiện nay các con chung đang sống với anh Đ.

Khi ly hôn anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Tăng Khánh Đ1, sinh ngày 21/9/2016 và Nguyễn Tăng Khánh B, sinh ngày 23/11/2018. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Tăng Kim T trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 03/12/2024:**

- Về hôn nhân: Chị T thừa nhận lời trình bày của anh Đ về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Tuy nhiên chị Tăng Kim T không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Phước Đ.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tăng Khánh Đ1, sinh ngày 21/9/2016 và Nguyễn Tăng Khánh B, sinh ngày 23/11/2018. Hiện nay các con chung đang sống với anh Đ.

Trường hợp ly hôn, chị T đồng ý giao 01 con chung tên Nguyễn Tăng Khánh Đ1, sinh ngày 21/9/2016 để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Tăng Khánh B, sinh ngày 23/11/2018, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

+ CCCD Nguyễn Phước Đ (bản sao);

+ Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

+ Trích lục khai sinh Nguyễn Tăng Khánh Đ1, Nguyễn Tăng Khánh B (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Phước Đ về việc yêu cầu được ly hôn với chị Tăng Kim T, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại Ấp D, xã B, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị Tăng Kim T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Đồng thời, anh Nguyễn Phước Đ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Tăng Kim T và anh Nguyễn Phước Đ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước Đ và chị Tăng Kim T qua thời gian tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 01/7/2016 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống thì nay anh Đ yêu cầu ly hôn vì cho rằng thời gian gần đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cách làm ăn và nuôi dạy con cái. Vợ chồng đã tìm cách hoà giải, hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân thêm áp lực, không có được hạnh phúc nên anh Nguyễn Phước Đ yêu cầu ly hôn với chị Tăng Kim T. Tại biên bản hoà giải ngày 03/12/2024, chị Tăng Kim T thừa nhận lời trình bày của anh Đ về thời gian sống chung cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng nhưng chị T không đồng ý ly hôn với anh Đ. Tuy nhiên, cả hai bên không ai có thiện chí hay động thái nào thể hiện việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Phước Đ.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tăng Khánh Đ1, sinh ngày 21/9/2016 và Nguyễn Tăng Khánh B, sinh ngày 23/11/2018. Hiện nay các con chung đang sống với anh Đ.

Xét thấy, các con chung đang sống với anh Đ phát triển và được chăm sóc tốt. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định đáp ứng nguyện vọng của cháu Khánh Đ1 cũng như sự phát triển của 02 cháu nên việc anh Đ yêu cầu được nuôi các con chung tên Nguyễn Tăng Khánh Đ1 và cháu Nguyễn Tăng Khánh B là phù hợp nên chấp nhận. Với những phân tích trên yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Tăng Khánh B, sinh ngày 23/11/2018 của chị Tăng Kim T không được chấp nhận.

Chị Tăng Kim T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Phước Đ không yêu cầu chị Tăng Kim T cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, chị Tăng Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Phước Đ không có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị T trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì anh Đ phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo biên lai số 0009030 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phước Đ.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phước Đ được ly hôn với chị Tăng Kim T.

- Về nuôi con và cấp dưỡng: Anh Nguyễn Phước Đ được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Tăng Khánh Đ1, sinh ngày 21/9/2016 và Nguyễn Tăng Khánh B, sinh ngày 23/11/2018. Chị Tăng Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Phước Đ không có yêu cầu.

Chị Tăng Kim T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Phước Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo biên lai số 0009030 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang